

Số: 638/2024/QĐST-DS

Quận 12, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Thanh Sơn.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Kim Bình - Thư ký toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 431/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 15/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lưu Trọng K, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 5 đường N, Khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với: Bà Lưu Trần Hồng N, sinh năm 2002;

Địa chỉ: 5 đường N, Khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 5 đường N, Khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Lưu Trọng K, bà Trần Thị Hồng M có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, ông Lưu Trọng K có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi đối với bà Lưu Trần Hồng N, sinh ngày 07 tháng 9

năm 2002. Bà **Lưu Trần Hồng N** là con ruột của ông **Lưu Trọng K** và bà **Trần Thị Hồng M**. Bà **Ngọc s** thiếu thán, bị bại não từ nhỏ, bị liệt tứ chi và đầu óc không điều khiển được hành vi của mình. Nay ông **K** yêu cầu toà tuyên bố bà **N** mất năng lực hành vi dân sự.

Bà **Trần Thị Hồng Minh** xác đ **Lưu Trần Hồng N** là con ruột của bà và ông **Lưu Trọng K**. Bà **M** cũng cho biết tình trạng bà **N** như ông **K** trình bày. Bà cũng nhất trí với yêu cầu của ông **K** là yêu cầu toà tuyên bố bà **N** mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 12 nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng dân sự: Ông **Lưu Trọng K** yêu cầu tuyên bố bà **Lưu Trần Hồng N** là người mất năng lực hành vi dân sự, bà **N** cư trú tại địa chỉ **5 đường N, Khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**., nên căn cứ các Điều 27, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 12 thụ lý giải quyết việc dân sự về “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

Ông **Lưu Trọng K**, bà **Trần Thị Hồng M** có Đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt ông **K**, bà **M**.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lưu Trọng K** và bà **Trần Thị Hồng M** là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyền số 01-2002 ngày 31 tháng 7 năm 2002, do Ủy ban nhân dân xã **A, huyện N, tỉnh Hải Dương** cấp.

- Tại Giấy khai sinh số 60, quyền số 2004 ngày 18 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân phường **L, thành phố N, tỉnh Nam Định** ghi nhận: **Lưu Trần Hồng N**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2002, giới tính: nữ, có cha là **Lưu Trọng K**, mẹ là **Trần Thị Hồng M**.

Hiện không có chứng cứ nào xác định bà **Lưu Trần Hồng N** có chồng, con.

Như vậy, căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, ông **Lưu Trọng K** có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà **Lưu Trần Hồng N**.

Bà **Trần Thị Hồng Minh** xác đ **Lưu Trần Hồng N** là con ruột của bà và ông **Lưu Trọng K**. Bà **M** cũng cho biết tình trạng bà **N** như ông **K** trình bày. Bà cũng

nhất trí với yêu cầu của ông **K** là yêu cầu toà tuyên bố bà **N** mất năng lực hành vi dân sự. Tòa ghi nhận ý kiến này của bà **Trần Thị Hồng M.**

[2.2]. Về căn cứ xét yêu cầu:

- Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 6243/KLGD ngày 05 tháng 8 năm 2024 của **Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H** kết luận:

1.1. Về y học: Đương sự bị: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/ Bại não (F72/G80-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét thấy, Điều 22 Bộ luật dân sự quy định: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”

Như vậy, có căn cứ xác định bà **Lưu Trần Hồng N**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2002, giới tính: nữ, là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông **Lưu Trọng K** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông **K** đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 22, 49 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 35, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” của ông **Lưu Trọng K.**

Tuyên bố bà **Lưu Trần Hồng N**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2002, giới tính: nữ, là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự ông **Lưu Trọng K** phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0022542 ngày 24/5/2024 của Chi Cục Thi Hành án dân sự Quận 12.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông **Lưu Trọng K**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trần Thị Hồng M**, vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- Chi cục THADS Q.12;

- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Phan Thanh Sơn